

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG ÔN THI CUỐI KỲ II

A. LÝ THUYẾT:

- Ôn tập lại kiến thức đã học từ bài 10 đến bài 16 (SGK Tin Học 6)
- Xem lại các bài trắc nghiệm từ bài 10 đến bài 16 (SBT Tin Học 6).

B. BÀI TẬP: Học sinh tham khảo một số dạng bài tập sau:

Câu 1: Nút lệnh  dùng để làm gì?

- A. Tăng mức thụt lề trái
- B. Căn thẳng lề trái
- C. Thay đổi khoảng cách các dòng trong đoạn, giữa các đoạn.
- D. Giảm mức thụt lề trái.

Câu 2: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì.
- B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng.
- C. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.
- D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.

Câu 3: Em thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung như: “mày là một đứa ngu ngốc, béo ú”, “mày là một đứa xấu xa, không đáng làm bạn”,... từ một người lớn mà em quen. Em nên làm gì?

- A. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi.
- B. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự.
- C. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay.
- D. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết.

Câu 4: Em nên sử dụng webcam khi nào?

- A. Không bao giờ sử dụng webcam.
- B. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân,...
- C. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng.
- D. Khi nói chuyện với bất kì ai

Câu 5: Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

- A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và trả lời tin nhắn ngay.
- B. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn.
- C. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi.
- D. Không chấp nhận kết bạn và không trả lời tin nhắn.

Câu 6: Sơ đồ tư duy là gì?

- A. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng.
- B. Văn bản của một vở kịch, bộ phim hoặc chương trình phát sóng,

- C. Bản vẽ kiến trúc một ngôi nhà.
- D. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi.

Câu 7: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:

- A. tiêu đề, đoạn văn.
- B. chủ đề chính, chủ đề nhánh,
- C. mở bài, thân bài, kết luận.
- D. chương, bài, mục.

Câu 8: Phát biểu nào **không** phải là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?

- A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian mở rộng, dễ dàng sửa chữa, thêm bớt nội dung.
- B. Có thể chia sẻ được cho nhiều người.
- C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ.
- D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.

Câu 9: Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

- A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.
- B. Hạn chế khả năng sáng tạo.
- C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.
- D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người

Câu 10: Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

- A. Bút, giấy, mực.
- B. Phần mềm máy tính.
- C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...
- D. Con người, đồ vật, khung cảnh,...

Câu 11: Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là:

- A. Dòng.
- B. Trang.
- C. Đoạn.
- D. Câu.

Câu 12: Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.
- B. Chọn chữ màu xanh.
- C. Căn giữa đoạn văn bản.
- D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 13: Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu quên còn hỏi bạn.
- B. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.
- C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.
- D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên.

Câu 14: Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh:

- A. Orientation.
- B. Size.
- C. Margins.
- D. Columns.

Câu 15: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2019, lệnh Portrait dùng để

- A. chọn hướng trang đứng.
- B. chọn hướng trang ngang.
- C. chọn lề trang.
- D. chọn lề đoạn văn bản.

Câu 16: Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:

- A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.
- B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.
- C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.
- D. Nhấn phím Enter.

Câu 17: Nội dung của các ô trong bảng có thể chứa:

- A. Kí tự (chữ, số, kí hiệu,...).
- B. Hình ảnh.
- C. Bảng.
- D. Cả A, B, C.

Câu 18: Sử dụng lệnh Insert/Table rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là:

- A. 10 cột, 10 hàng.
- B. 10 cột, 8 hàng.
- C. 8 cột, 8 hàng.
- D. 8 cột, 10 hàng.

Câu 19: Để chèn một bảng có 10 cột và 30 hàng, em sử dụng thao tác nào?

- A. Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 30 cột, 10 hàng.
- B. Chọn lệnh Insert/Table/Table Tools, nhập 30 cột, 10 hàng.
- C. Chọn lệnh Insert /Table/Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột.
- D. Chọn lệnh Insert/Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột.

Câu 20: Cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là:

- A. Chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím.
- B. Chỉ sử dụng chuột.
- C. Sử dụng thanh cuộn ngang, dọc.
- D. Có thể sử dụng chuột, phím Tab hoặc các phím mũi tên trên bàn phím.

Câu 21: Thuật toán là gì?

- A. Các mô hình và xu hướng được sử dụng để giải quyết vấn đề.
- B. Một dãy các chỉ dẫn từng bước để giải quyết vấn đề.
- C. Một ngôn ngữ lập trình.
- D. Một thiết bị phần cứng lưu trữ dữ liệu.

Câu 22: Khi sử dụng hộp thoại “Find and Replace”, nếu tìm được một từ mà chúng ta không muốn thay thế, chúng ta có thể bỏ qua từ đó bằng cách chọn lệnh nào?

- A. Replace All.
- B. Replace
- C. Find Next.
- D. Cancel.

Câu 23: Bạn An đang viết về đặc sản cốm Làng Vòng để giới thiệu Ẩm thực Hà Nội cho các bạn ở Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Bạn sẽ sử dụng lệnh nào trong hộp thoại “Find and Replace”?

- A. Replace All.
- B. Replace.
- C. Find Next.
- D. Cancel.

Câu 24: Lệnh Find được sử dụng khi nào?

- A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.
- B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
- D. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản.

Câu 25: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Mỗi bài toán chỉ có duy nhất một thuật toán để giải.
- B. Trình tự thực hiện các bước trong thuật toán không quan trọng.
- C. Trong thuật toán, với dữ liệu đầu vào luôn xác định được kết quả đầu ra.
- D. Một thuật toán có thể không có đầu vào và đầu ra.

Câu 26: Thuật toán có thể được mô tả theo hai cách nào?

- A. Sử dụng các biến và dữ liệu.
- B. Sử dụng đầu vào và đầu ra.
- C. Sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và sơ đồ khối.
- D. Sử dụng phần mềm và phần cứng.

Câu 27: Cấu trúc tuần tự là gì?

- A. Là cấu trúc xác định thứ tự dữ liệu được lưu trữ.
- B. Là cấu trúc xác định thứ tự các bước được thực hiện.
- C. Là cấu trúc lựa chọn bước thực hiện tiếp theo.
- D. Là cấu trúc xác định số lần lặp lại một số bước của thuật toán.

Câu 28: Ba cấu trúc điều khiển cơ bản để mô tả thuật toán là gì?

- A. Tuần tự, rẽ nhánh và lặp.
- B. Tuần tự, rẽ nhánh và gán.
- C. Rẽ nhánh, lặp và gán.
- D. Tuần tự, lặp và gán.

Câu 29: Câu sau đây **sai** khi nói về vai trò của mũi tên trong sơ đồ khối của thuật toán?

- A. Hướng mũi tên cho thấy hướng đi trong sơ đồ khối

- B. Mũi tên được sử dụng để chỉ hướng thực hiện tiếp theo.
C. Mũi tên được sử dụng chỉ để kết nối các hình khối trong sơ đồ khối.
D. Cả A và B đều đúng

Câu 30: Em hãy tìm đầu vào, đầu ra của thuật toán tìm Trung bình cộng của 3 số tự nhiên a, b và c.

- A. Đầu vào là a, b và c, Đầu ra là Trung bình cộng của 3 số tự nhiên a, b và c
B. Đầu vào là a, b và c, Đầu ra là Trung bình cộng của 3 số tự nhiên a, b và c
C. Đầu vào là Trung bình cộng của 3 số tự nhiên a, b và c, Đầu ra là a và b
D. Đầu vào là a, b và c, Đầu ra là Trung bình cộng của 3 số tự nhiên a, b và c

Câu 31: Dữ liệu của đầu ra của bài toán tính tổng của 3 số $a = 4$, $b = 8$, $c = 12$ là

- A. 24 B. 12 C. 8 D. 41

Câu 32: Muốn xóa một bảng sau khi chọn bảng cần xóa, em chọn lệnh nào sau đây?

- A. Delete/ Table B. Insert/Table
C. Delete/ Columns D. Insert/ Rows

Câu 33: Nút lệnh  dùng làm gì?

- A. Căn thẳng giữa
B. Căn thẳng lề trái
C. Căn thẳng lề phải
D. Thay đổi khoảng cách các dòng trong đoạn, giữa các đoạn.

Câu 34: Nút lệnh  dùng để làm gì?

- A. Tăng mức thụt lề trái
B. Căn thẳng lề trái
C. Căn thẳng lề phải
D. Thay đổi khoảng cách các dòng trong đoạn, giữa các đoạn.

Câu 35: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là **sai**?

- A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.
B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.
C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.
D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát,...

**BGH XÁC NHẬN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TTCM

Tạ Thúy Hà

Đỗ Thị Hợp